

Số: /BC-UBND

Cao Lộc, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Về việc rà soát, đánh giá mức độ thực hiện mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 63-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Công văn số 1892/SGDDĐT-GDTrH ngày 16/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc rà soát, đánh giá mức độ thực hiện mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 63-NQ/TU ngày 29/12/2021, UBND huyện Cao Lộc báo cáo như sau:

I. QUY MÔ TRƯỜNG HỌC, ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

1. Về trường, lớp, học sinh

Toàn huyện có tổng số 64 trường, thuộc 4 cấp học MN, TH, THCS, THPT (trong đó 3 trường THPT và 01 trường PTDTNT THCS&THPT trực thuộc Sở GDĐT) và 06 cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập với tổng số 784 nhóm, lớp và 21.595 trẻ, học sinh.⁽¹⁾

2. Về đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

Toàn ngành có 1778 người trực thuộc huyện của 3 cấp học MN, TH, THCS. Trong đó biên chế là 1469 người (60 Hiệu trưởng, 94 Phó Hiệu trưởng, 1195 giáo viên, 23 nhân viên thư viện, 05 nhân viên thiết bị, 21 nhân viên y tế, 12 nhân viên văn thư, 52 nhân viên kế toán, 07 giáo viên làm nhân viên), hợp đồng là 309 người (39 hợp đồng GV, 105 hợp đồng bảo vệ, 161 hợp đồng nấu ăn, 01 hợp đồng kế toán, 03 hợp đồng y tế).⁽²⁾

⁽¹⁾ Cấp mầm non: Có 24 trường MN công lập, 06 cơ sở GDMN ngoài công lập; 36 điểm trường lẻ, giảm 04 điểm lẻ so với năm học 2022-2023. Tổng số nhóm lớp: 227 (Công lập: 209; tư thục: 18), trong đó: Nhóm trẻ: 46; Lớp mẫu giáo: 181; riêng lớp MG 5 tuổi: 77 (công lập: 72; ngoài công lập: 5). Tổng số: 5528 trẻ; trong đó, trẻ nhà trẻ 1166 trẻ (công lập 1075 trẻ, tư thục 91 trẻ); trẻ mẫu giáo 4362 trẻ (công lập 4045 trẻ, tư thục 317 trẻ). Riêng trẻ 5 tuổi 1495 trẻ (công lập: 1390; tư thục: 105). Toàn huyện có 20/22 trẻ mẫu giáo khuyết tật học hòa nhập.

Cấp tiểu học: Có 15 trường, 27 điểm trường lẻ, 309 lớp; 7370 học sinh; Số học sinh học tài liệu mô hình Trường học mới: 40 lớp; 1047 học sinh; Số HS học Tiếng Anh: 207 lớp, 4833 học sinh.

Cấp THCS: Có 22 trường, trong đó 13 trường riêng THCS, 03 trường TH&THCS và 05 trường PTDTBT TH&THCS; 01 trường PTDTNT THCS&THPT (trực thuộc Sở GDĐT); với tổng số 168 lớp, 5782 học sinh.

Cấp THPT: Có 04 trường có cấp THPT (trực thuộc Sở GDĐT), trong đó có 03 trường THPT, 01 trường PTDTNT THCS&THPT; với tổng số 80 lớp, 2.915 học sinh.

Có 01 Trung tâm GDTX-GDNN với tổng số 24 lớp, 765 học viên.

² Cấp mầm non: 695 người, trong đó biên chế 513 người (24 hiệu trưởng, 46 phó hiệu trưởng, 403 giáo viên, 40 nhân viên); Hợp đồng 182 người (18 GV, 45 BV, 118 NA)

Cấp tiểu học: 614 người, trong đó biên chế 541 người (15 hiệu trưởng, 26 phó hiệu trưởng, 463 giáo viên, 37 nhân viên); Hợp đồng 73 người (19 GV, 32 BV, 22 NA)

Cấp THCS: 469 người, trong đó biên chế 415 người (21 hiệu trưởng, 22 phó hiệu trưởng, 329 giáo viên, 43 nhân viên). Hợp đồng 54 người (02 GV, 28 BV, 21 NA)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

UBND huyện tiếp tục bám sát các nội dung Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện Nghị quyết số 63-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 06/4/2022 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 63-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 31-NQ/HU, ngày 31/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về lãnh đạo nâng cao chất lượng Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện Cao Lộc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 25/5/2021 của UBND huyện để triển khai thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/HU ngày 31/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

2. Công tác quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục

UBND huyện chỉ đạo Phòng GDĐT phối hợp với các phòng chuyên môn tham mưu thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, rà soát, đề xuất phương án sắp xếp đảm bảo quy hoạch cơ sở giáo dục phù hợp, đáp ứng yêu cầu dạy và học; mạng lưới trường, lớp ngày càng phù hợp hơn, thuận lợi cho đầu tư có trọng tâm, quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Trong năm 2023, thực hiện sáp nhập 01 cặp trường, giảm 07 điểm trường lẻ⁽³⁾. Chỉ đạo các phòng chuyên môn và UBND xã Hải Yên tham mưu xây dựng dự thảo Đề án rà soát, sắp xếp sáp nhập trường Tiểu học Hải Yên và trường THCS Hải Yên thành trường TH&THCS xã Hải Yên (dự kiến sáp nhập trong quý III năm 2024).

3. Công tác đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Trong năm 2023 có 03/02 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, đạt 150% kế hoạch của năm 2023 (*THCS xã Thụy Hùng, Tiểu học xã Cao Lâu, Mầm non xã Gia Cát*); nâng tổng số trường chuẩn toàn huyện lên 30 trường (trong đó 10 trường Mầm non, 09 trường Tiểu học, 09 trường THCS, 02 trường THPT), đồng thời công nhận lại 02 trường (THCS xã Hồng Phong, THCS xã Yên Trạch).

4. Củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

Duy trì 22/22 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 4-5 tuổi; huy động 100% trẻ em 4-5 tuổi ra lớp được ăn bán trú, học 2 buổi/ngày theo chương trình GDMN mới; huy động 100% trẻ mẫu giáo ra lớp trong đó có từ 99% trẻ MG ra lớp được đánh giá đạt mục tiêu độ tuổi theo Chương trình GDMN.

Cấp THPT có 289 người, trong đó có 15 CBQL, 221 giáo viên và 53 nhân viên.

³ Sáp nhập trường Tiểu học Bảo Lâm và trường THCS Bảo Lâm thành trường TH&THCS; giảm các điểm trường: Mầm non: giảm 04 điểm lẻ, MN xã Công Sơn dồn ghép điểm Lục Bó về trường chính, điểm Khuổi Tao về điểm Ngân Pặc; MN Thụy Hùng dồn điểm Hang Pài về trường chính; MN xã Bảo Lâm dồn điểm Cồn Háng về trường chính; cấp Tiểu học: giảm 03 điểm: Thán Diu - Công Sơn, Lục Luông - Lộc Yên và Bản Lò - Thanh Lò..

Duy trì 22/22 xã, thị trấn đạt phổ cập GDTH mức độ 3; Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; Duy trì tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%; Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học đạt tỷ lệ 98,60%; Trẻ đến 14 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học đạt tỷ lệ: 99,9%.

Duy trì 22/22 xã, thị trấn tỷ lệ 100% đạt phổ cập GDTHCS (trong đó Mức độ II: 1/22 đạt tỷ lệ 4,45%, Mức độ III: 21/22 đạt tỷ lệ 95,55%); Tổng số trẻ em độ tuổi 11-14 hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 99,9%; Tổng số học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6 đạt 100%; Tỷ lệ học sinh lớp 9 TN THCS (2 hệ) đạt 100%; Tỷ lệ người trong độ tuổi 15-18 có bằng TN THCS (2 hệ) đạt 98,07%; Tỷ lệ người trong độ tuổi 15-18 đã/đang học THPT/GDTH/TCCN đạt 96,2%.

Duy trì 22/22 đơn vị cấp xã, thị trấn đạt chuẩn PCXMC mức độ 2, Huyện duy trì đạt chuẩn XMC mức độ 2 (trong đó: Tổng số người trong độ tuổi 15-25 tuổi biết chữ, mức độ 1 tỷ lệ 99,96%, mức độ 2 tỷ lệ 99,93%; Tổng số người trong độ tuổi 15-35 tuổi biết chữ mức độ 1 tỷ lệ 99,40%, mức độ 2 tỷ lệ 98,87%; Tổng số người trong độ tuổi từ 15-60 tuổi biết chữ mức độ 1 tỷ lệ 97,95% , mức độ 2 tỷ lệ 93,35%).

5. Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng về lĩnh vực giáo dục trong toàn ngành; đẩy mạnh các cuộc vận động và phong trào thi đua trong ngành. 100% đội ngũ giáo viên, nhân viên trong các nhà trường và hơn 19.000 thanh thiếu niên, nhi đồng được tham gia các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, học tập Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống. Hơn 5.783 học sinh được tham gia các hoạt động vì cộng đồng, bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Chỉ đạo các trường học tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND huyện về việc thực hiện Đề án “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030”, chỉ đạo rà soát đội ngũ giáo viên chức đạt chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục năm 2019. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia đào tạo văn bằng 2 và bồi dưỡng chính trị⁽⁴⁾

Tạo điều kiện cho VCQL, GV tham gia đào tạo nâng chuẩn trình độ, cụ thể từ năm 2021 đến nay có 22 VCQL và 344 GV tham gia đào tạo. Kết quả, đến thời điểm này 100% viên chức quản lý đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên⁽⁵⁾, 94,73% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo⁽⁶⁾

⁴ 14 giáo viên tham gia đào tạo văn bằng 2 và nâng trình độ chuẩn đào tạo; tiếp tục tạo điều kiện cho 30 viên chức tham gia và hoàn thành lớp trung cấp lý luận chính trị

⁵ 70/70 viên chức quản lý mầm non, 84 viên chức quản lý tiểu học và THCS đạt chuẩn đào tạo trở lên.

⁶ 397/404 giáo viên mầm non đạt chuẩn trình độ từ cao đẳng trở lên, 737/793 giáo viên tiểu học và THCS đạt chuẩn trình độ từ đại học trở lên.

Chỉ đạo tuyển dụng bổ sung viên chức giáo dục để nâng tỷ lệ nhà giáo trong biên chế đảm bảo đạt định mức tối đa theo quy định trong đó quan tâm nhiều cấp mầm non, tiểu học và các môn học theo CTGD phổ thông 2018 (riêng năm 2023 đã tuyển dụng bổ sung 26 chỉ tiêu viên chức ngành giáo dục trong đó 23 chỉ tiêu dành cho GV, 03 nhân viên kế toán).

Công tác bổ nhiệm cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được thực hiện thường xuyên trong năm nhằm bổ sung, thay thế cán bộ quản lý chuyển công tác, hết nhiệm kỳ. Thực hiện rà soát đội ngũ, đối với các trường hợp do năng lực không đáp ứng được yêu cầu, do sức khỏe không đảm bảo đưa vào diện tinh giản biên chế. Thực hiện công tác chỉ đạo và kết quả triển khai thực hiện đánh giá đội ngũ theo các quy định về đánh giá cán bộ, công chức hiện hành trong năm học. Kết quả đánh giá thực hiện nhiệm vụ viên chức năm 2024 như sau:

* Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 244/1.318, tỷ lệ 18,6%.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ 1.010/1.318, tỷ lệ 76,6%.
- Hoàn thành nhiệm vụ 53/1.318, tỷ lệ 4,0%.
- Không hoàn thành nhiệm vụ 11/1.318, tỷ lệ 0,8%.

* Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo (dự kiến)

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20/154, tỷ lệ 13,0%.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ 127/154, tỷ lệ 82,5%.
- Hoàn thành nhiệm vụ 7/154, tỷ lệ 4,5%.
- Không hoàn thành nhiệm vụ: Không có

Công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên được thực hiện theo quy định. 100% giáo viên và CBQL giáo dục đều xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên trong năm học. Nội dung bồi dưỡng tập trung vào khắc phục những hạn chế của bản thân trong thực tiễn công tác, kết quả bồi dưỡng được đánh giá vào cuối năm học và làm căn cứ để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của năm học tiếp theo. Nhìn chung, công tác bồi dưỡng thường xuyên đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ rất hiệu quả và tiết kiệm, thúc đẩy tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ trong thực hiện nhiệm vụ.

7. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát trong giáo dục và đào tạo

Chỉ đạo Phòng GDĐT triển khai và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, thực hiện các cuộc kiểm tra có trọng tâm trọng điểm, lập và lưu trữ hồ sơ kiểm tra theo quy định. Giao phòng GDĐT chỉ đạo, hướng dẫn các nhà trường thực hiện công tác kiểm tra nội bộ. Thông qua các cuộc kiểm tra, Phòng GDĐT đã ban hành thông báo chỉ ra cho các trường thấy được những ưu điểm, hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Ban Giám hiệu và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, trên cơ sở đó kịp thời làm tốt công tác tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ nhà trường tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và khắc phục những

hạn chế, yếu kém để tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chỉ đạo, đôn đốc, yêu cầu Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh, kiểm tra của Sở GDĐT. Để nâng cao hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ, UBND huyện thực hiện kiểm tra công tác Cải cách hành chính, thực hiện Kỷ luật kỷ cương hành chính đối với Phòng GDĐT.

8. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học

Chỉ đạo ngành GDĐT tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, trong hoạt động dạy, học và các hoạt động khác. Triển khai thực hiện chủ trương chuyển đổi số trong quản lý, dạy và học, áp dụng hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào giảng dạy; tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số; triển khai, hướng dẫn kịp thời các văn bản chỉ đạo của ngành tới các cơ sở giáo dục. Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện quản lý một số loại hồ sơ, sổ sách điện tử thay thế việc quản lý trên sổ giấy. Thực hiện kiểm tra chuyên môn, kiểm tra hồ sơ trên môi trường mạng (*đối với các loại hồ sơ, sổ sách điện tử đã thay thế việc quản lý trên sổ giấy*). Đến nay, 100% các cơ sở giáo dục tiếp tục thực hiện quản lý văn bản điện tử không dùng bản giấy qua phần mềm Quản lý văn bản điều hành VNPT-iOffice. Ban hành quyết định thành lập Tổ cốt cán hỗ trợ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số hỗ trợ công tác tập huấn, bồi dưỡng công nghệ thông tin cho các trường học cấp mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn huyện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của ngành GDĐT. Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường học với các nội dung: sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành VNPT-iOffice, quản lý hồ sơ sổ sách điện tử, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục.

9. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục

Chỉ đạo GDĐT rà soát, thống kê cơ sở vật chất, tiến hành cải tạo, tu sửa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ cho các hoạt động giáo dục. Tổng số phòng học có 705 phòng trong đó kiên cố 565 phòng, bán kiên cố 140 phòng; tổng số phòng bộ môn có 96 phòng (còn thiếu 54 phòng) trong đó có 36 phòng tin học. Các trường trên địa bàn huyện đảm bảo số lượng phòng học.

Tuy nhiên còn nhiều phòng học bán kiên cố đã xây dựng từ những năm 1987... xuống cấp cần được đầu tư nâng cấp, do không có kinh phí hằng năm chỉ tu sửa lại để sử dụng, Các phòng học bộ môn vẫn dùng chung phòng (ví dụ: Phòng Nghệ thuật, Phòng giáo dục thể chất...) do một số trường chưa được đầu tư xây dựng phòng học bộ môn, khối các phòng hành chính quản trị...

Trang thiết bị dạy học: Đối với chương trình sách giáo khoa cũ (lớp 5, 9), các nhà trường cơ bản có đủ các thiết bị phục vụ nhu cầu dạy học tối thiểu; Đối với chương trình giáo dục phổ thông 2018, thiết bị dạy học đã được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn cấp phát lớp 1, 3, 6 đáp ứng được nhu cầu dạy học, 100% các trường có cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở trên địa bàn có phòng máy vi tính. Các trang thiết bị hiện đại như ti vi, bảng thông minh phục vụ dạy học cơ bản chưa đáp ứng được nhu cầu của các nhà trường. Trong quá trình giảng dạy, cơ bản các nhà

trường sử dụng, khai thác tương đối hiệu quả đối với các trang thiết bị được trang bị tại nhà trường.

Tuy nhiên hiện tại các trường chưa có thiết bị dạy học lớp 2, lớp 4, lớp 7, lớp 8 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

10. Thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh

Căn cứ các Nghị định, Quyết định của Chính phủ; Nghị Quyết, quyết định của tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng GDĐT ban hành các văn bản, hướng dẫn thực hiện đồng thời ban hành kịp thời các quyết định phê duyệt, quyết định bổ sung các chế độ chính sách đối với học sinh như: Nghị định số 116/2016/NĐ-CP; thực hiện chế độ cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP. Qua đó chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc chú trọng thực hiện chính sách đảm bảo đúng đối tượng, đúng thời gian quy định.

11. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

Chất lượng giáo dục và đào tạo có chuyển biến tích cực, đạt được một số kết quả nổi bật. Công tác quản lý trong các nhà trường có sự đổi mới tích cực và hiệu quả. Phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá được đổi mới phù hợp theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non: 100% các cơ sở GDMN xây dựng kế hoạch và tổ chức hiệu quả Chương trình GDMN gắn với thực hiện chủ đề năm học “Xây dựng trường MN hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”, chuyên đề Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm, giáo dục tăng cường tiếng Việt, giáo dục an toàn giao thông và các chuyên đề khác. Các cơ sở GDMN thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ, cân đo theo định kỳ, phối hợp với Trạm y tế xã/thị trấn khám sức khỏe cho trẻ ít nhất 1 lần/năm. Thực hiện tốt công tác bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tổ chức các bữa ăn thân thiện hàng ngày để trẻ ăn ngon miệng. Tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng lồng ghép, tích hợp chủ đề gắn với các hoạt động vui chơi, trải nghiệm cho trẻ em phù hợp với từng độ tuổi, chuẩn bị kiến thức, kỹ năng cơ bản và tâm thế cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1 trường tiểu học. Kết quả: Cuối năm học 2023-2024, tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp trên địa bàn là 52,6%, huy động trẻ mẫu giáo đạt 99,8%, riêng trẻ 5 tuổi duy trì đạt 100%. 100% trẻ em được đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần; được ăn bán trú và học 2 buổi/ngày. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm còn 1,4%, giảm 6,6% so với đầu năm học, giảm 0,2% so với cùng kỳ năm học trước; tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn 1,8%, giảm 6,6% so với đầu năm học, giảm 0,14 so với cùng kỳ năm học trước. 100% trẻ đến trường được thực hiện chương trình GDMN, được tăng cường tiếng Việt và giáo dục các kiến thức, kỹ năng sơ đẳng phù hợp độ tuổi; có 99,9% trẻ em được đánh giá đạt mục tiêu độ tuổi, riêng trẻ 5 tuổi: 100% trẻ đạt mục tiêu và hoàn thành chương trình GDMN, duy trì so với năm học trước.

Chất lượng giáo dục tiểu học: 100% các trường linh hoạt tổ chức các hình thức và phương pháp dạy học phù hợp; linh hoạt ứng dụng các phương pháp dạy học tích

cực, luôn tạo môi trường học tập vui vẻ cho giáo viên và học sinh, khích lệ giáo viên và học sinh cùng đồng hành biết vươn lên trong mọi khó khăn, thực hiện tốt chủ đề năm học 2023-2024 của giáo dục tiểu học Lạng Sơn: “Dạy chủ động, sáng tạo - học linh hoạt, tích cực - Thầy trò cùng học, cùng chơi”. Linh hoạt tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục theo chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp 1, 2, 3, 4. Chất lượng (so với năm học trước) đánh giá môn Toán, Tiếng Việt từ lớp 1-5 cấp Tiểu học tiếp tục được nâng lên, trong đó Hoàn thành tốt môn Tiếng Việt 4.483/7.370, tỷ lệ 60,83% (tăng 4,23%), môn Toán 4.680/7370, tỷ lệ 63,5% (tăng 1,32%); Chưa hoàn thành môn Tiếng Việt, môn Toán duy trì so với năm học trước. Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học là 7345/7.370, tỷ lệ 99,66% (giảm 0,06%); Số học sinh được khen thưởng là 4.314/7370, tỷ lệ 58,53 (giảm 0,24%).

Chất lượng giáo dục Trung học cơ sở: Tập trung triển khai thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018, thực hiện chương trình SGK mới đối với lớp 6, 7, 8; đổi mới kiểm tra đánh giá, chống bệnh thành tích, tăng cường các hoạt động học tập, trải nghiệm cho giáo viên, học sinh và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Kết quả xếp loại học lực (Kết quả học tập), hạnh kiểm (Kết quả rèn luyện) của học sinh cấp THCS được duy trì so với cùng kỳ năm học trước, trong đó: Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Tốt đạt 83,1% (tăng 0,6%), tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Trung bình còn 0,3% (giảm 0,1%); tỷ lệ học sinh xếp loại học lực Giỏi đạt 16,6% (tăng 0,2%), tỷ lệ học sinh xếp loại học lực Yếu còn 0,4% (giảm 0,3%), không có học sinh xếp loại học lực Kém và không có học sinh xếp loại hạnh kiểm Yếu. Tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở năm học 2023-2024 đạt 100%. Đây mạnh phân luồng học sinh sau THCS.

Chất lượng giáo dục Trung học phổ thông: tỷ lệ học sinh được xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt tỷ lệ 98,1%, tỷ lệ học sinh được xếp loại học lực từ trung bình trở lên đạt tỷ lệ 99,2%, tỷ lệ xếp loại học lực khá giỏi đạt 79,7%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT năm 2023 đạt 862/865 học sinh, tỷ lệ 99,7%; tỷ lệ học sinh lớp 12 thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng đạt 247/862 học sinh, tỷ lệ 18,7%.

Chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên: Đào tạo nghề lao động nông thôn năm 2023 được 805 người đạt 115%. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, đảm bảo tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65,2%, vượt 02% so với kế hoạch.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

UBND huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt, đảm bảo tiến độ các mục tiêu, nội dung đã đưa ra trong Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 63-NQ/TU, ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Toàn ngành Giáo dục huyện đã chủ động tích cực tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, kế hoạch theo Chỉ thị nhiệm vụ năm học của Bộ GDĐT và các văn bản của UBND tỉnh, Sở GDĐT, UBND huyện. Cơ sở vật chất

trường, lớp, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có nhận thức cao về nhiệm vụ và trách nhiệm; nhiệt tình, tâm huyết, không quản ngại khó khăn để huy động, duy trì số lượng học sinh và thực hiện tốt các hoạt động giáo dục. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn, giáo viên dạy giỏi các cấp học tăng. Đa số cán bộ quản lý chủ động, năng động, linh hoạt, sáng tạo trong công tác tham mưu. Công tác quản lý kỷ cương trường học được nâng cao; Việc đổi mới phương pháp quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá ngày càng hiệu quả. Chất lượng chăm sóc, giáo dục ở các cấp học được nâng cao. Triển khai thực hiện tốt chương trình GDPT 2018 và dạy học theo sách giáo khoa mới theo lộ trình của Bộ GDĐT đúng quy định. Duy trì kết quả và nâng cao chất lượng PCGD, tiến độ xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục được đảm bảo.

(Có phụ lục tổng hợp đính kèm)

2. Khó khăn, hạn chế

Cơ sở vật chất, phòng học mặc dù đã được quan tâm đầu tư, bổ sung nhưng chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Trang thiết bị giáo dục ở một số trường còn thiếu, chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục; việc quản lý, khai thác, sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học ở một số nhà trường hiệu quả còn thấp.

Đội ngũ giáo viên còn thiếu về số lượng, cơ cấu giáo viên thiếu đồng bộ ở các bộ môn, cấp học; một số cán bộ quản lý chưa năng động, sáng tạo, chưa có nhiều giải pháp mới, mang tính đột phá. Một số giáo viên còn hạn chế về sử dụng công nghệ thông tin và năng lực chuyên môn; ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở một số giáo viên chưa cao.

Việc định hướng của gia đình và một số học sinh về mục đích học tập chưa tốt làm ảnh hưởng đến quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục. Toàn huyện vẫn còn 01/22 đơn vị xã, thị trấn (xã Công Sơn) đạt chuẩn PCGD THCS MĐ 2 *(do tỷ lệ thanh thiếu niên 15-18 tuổi đã và đang học CT GDPT hoặc GDTX cấp THPT hoặc GDNN còn thấp mới đạt 50,56%)*.

Qua các cuộc thanh tra, kiểm tra cho thấy một số cơ sở giáo dục khi thực hiện nhiệm vụ vẫn còn những hạn chế, vướng mắc về công tác xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, hồ sơ sổ sách, thực hiện các quy định về việc thực hiện nhiệm vụ của ngành.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch số 43/KH-UBND, ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 63-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện GDĐT trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 205/KH-UBND, ngày 24/5/2021 của UBND huyện về việc xây dựng môi trường giáo dục trong trường học giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 206/KH-UBND, ngày 25/5/2021 của UBND huyện Cao Lộc về

việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về “Lãnh đạo nâng cao chất lượng GDĐT trên địa bàn huyện Cao Lộc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”; đồng thời chủ động ban hành các văn bản có liên quan đến lĩnh vực giáo dục.

2. Chỉ đạo ngành giáo dục huyện triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND của UBND huyện về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đẩy mạnh phong trào xây dựng trường học hạnh phúc. Hoàn thành thay đổi sách giáo khoa; tổ chức thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Tiếp tục quan tâm công tác xây dựng đội ngũ, tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý tham gia các khóa đào tạo nâng chuẩn, nâng cao chất lượng đội ngũ. Tập chung nâng cao hiệu quả công tác tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng và công tác quản lý trường học của CBQL và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới GDĐT; thực hiện rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên, phân đầu đảm bảo đủ về định mức số lượng và từng bước chuẩn hóa theo quy định.

4. Tiếp tục thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng việc đánh giá, xếp loại CBQL, giáo viên nhằm thúc đẩy khả năng tự học, tự bồi dưỡng; gắn công tác đánh giá, xếp loại với công tác quy hoạch, bổ nhiệm CBQL, điều động, luân chuyển giáo viên, công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo thực chất, không chạy theo thành tích; chú trọng nâng cao đạo đức nghề nghiệp, tác phong và tư cách của đội ngũ nhà giáo; kịp thời khen thưởng đối với những CBQL, giáo viên, nhân viên đạt thành tích xuất sắc, đồng thời xử lý nghiêm những vi phạm.

5. Chỉ đạo tốt việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm cần phân đầu đạt trong năm 2024. Tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, công tác phổ cập giáo dục. Năm 2024 công nhận mới 02 trường (TH&THCS Bảo Lâm, Mầm non Thụy Hùng) đạt chuẩn quốc gia, công nhận lại 02 trường (THCS Đồng Đăng, PTDTNT THCS&THPT huyện) đạt chuẩn quốc gia.

6. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho nhà trường, phát huy và đề cao vai trò trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu. Tăng cường công tác kiểm tra, nắm tình hình các nhà trường. Thực hiện nghiêm kỷ cương, nề nếp trong các cơ sở giáo dục, trong đó chủ động phát hiện và chấn chỉnh các biểu hiện tiêu cực, bạo lực học đường trong nhà trường.

7. Tiếp tục chỉ đạo các trường tổ chức ôn luyện, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, xây dựng kế hoạch ôn tập cho học sinh cuối cấp ngay từ đầu năm học; chú trọng công tác huy động trẻ ra lớp, công tác giáo dục kỹ năng sống, công tác giáo dục thể chất, giáo dục tư tưởng đạo đức trong toàn ngành.

8. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg, ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”. Để tăng cường

chất lượng, hiệu quả của việc phân luồng học sinh sau THCS, THPT. Chủ động phối hợp với các trường nghề chuyên nghiệp để tổ chức tư vấn hướng nghiệp và cho học sinh đi tham quan thực tế tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh để học sinh hiểu rõ hơn về từng nghề nghiệp.

9. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Tăng cường tham mưu đầu tư xây dựng cơ bản, tiến độ xây dựng trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục chỉ đạo rà soát, sắp xếp, sáp nhập các trường, điểm trường theo lộ trình kế hoạch đã được duyệt, chỉ đạo rà soát, sắp xếp sáp nhập trường Tiểu học Hải Yến và trường THCS Hải Yến thành trường TH&THCS Hải Yến theo đúng lộ trình. Tiếp tục cải tạo, sửa chữa các trường học và đáp ứng điều kiện cho dạy học.

10. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất cho trường học, đảm bảo sát với yêu cầu thực tế, đảm bảo có quỹ đất để phát triển trường học trong tương lai; tiếp tục quan tâm tìm mặt bằng, quỹ đất riêng cho trường mầm non, mở rộng quỹ đất đối với các trường tiểu học, trung học cơ sở có quy mô diện tích hẹp. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hệ thống giấy tờ pháp lý và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà trường.

UBND huyện Cao Lộc trân trọng báo cáo việc rà soát, đánh giá mức độ thực hiện mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 63-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- C,PCVP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thịnh